

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 161/2019/DS-ST

Ngày 28-11-2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Minh Luân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hận
2. Bà Nguyễn Thị Loan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tuyết Ngân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 441/2019/TLST-DS ngày 27/9/2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 404/2019/QĐST- DS ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Huỳnh Thành S**, sinh năm: 1944 (có mặt).  
Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau
2. *Bị đơn:* Ông **Lê Văn C**, sinh năm: 1959 (vắng mặt).  
Bà **Phạm Mỹ L**, sinh năm 1963 (có mặt).  
Địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau
3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Hồng C**, sinh năm 1992 (vắng mặt).  
Địa chỉ: Ấp R, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 9 năm 2019 và các lời khai tại tòa nguyên đơn ông Huỳnh Thành S trình bày:*

Vào ngày 06/6/2018 ông Lê Văn C, bà Phạm Mỹ L có nhờ ông S vay của bà Nguyễn Hồng C 40 chỉ vàng 24k, lãi suất mỗi tháng 6.000.000 đồng, không có thỏa thuận thời hạn vay. Bà L có trả lãi cho ông S được ba tháng 18.000.000 đồng, ông S lấy số tiền này trả lãi cho bà C. Sau đó bà L không có trả lãi cho ông S và ông S cũng không trả lãi cho bà C. Nay ông Huỳnh Thành S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Văn C, bà Phạm Mỹ L trả cho ông S 40 chỉ vàng 24k, không

yêu cầu trả lãi.

*Bị đơn bà Phạm Mỹ L trình bày:*

Bà L thừa nhận vào ngày 06/6/2018 ông Lê Văn C, bà Phạm Mỹ L có nhờ ông S vay của bà Nguyễn Hồng C 40 chỉ vàng 24k. Lãi suất mỗi tháng 6.000.000 đồng, không có thỏa thuận thời hạn vay. Bà L có trả lãi cho ông S được ba tháng 18.000.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn nên chưa trả cho ông S 40 chỉ vàng 24k. Nay ông Huỳnh Thành S yêu cầu ông Lê Văn C, bà Phạm Mỹ L trả 40 chỉ vàng 24k, bà L đồng ý trả cho ông S 40 chỉ vàng 24k.

*Tại đơn xin vắng mặt ngày 18 tháng 11 năm 2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hồng C trình bày:*

Đối với số vàng ông S còn nợ bà C, bà C không yêu cầu ông S trả trong vụ án này, nếu có tranh chấp sẽ khởi kiện trong vụ kiện khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26 và 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 18/11/2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hồng C có đơn xin vắng mặt; ngày 18/11/2019 ông Lê Văn C có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C, bà C là phù hợp với quy định.

[2] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn ông Huỳnh Thành S khởi kiện bị đơn ông Lê Văn C, bà Phạm Mỹ L về việc bị đơn còn nợ nguyên đơn số vàng cho bị đơn vay là 40 chỉ vàng 24k. Bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn 40 chỉ vàng 24k. Xét đây là quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, vào ngày 06/6/2018 ông Lê Văn C, bà Phạm Mỹ L có nhờ ông S vay của bà Nguyễn Hồng C 40 chỉ vàng 24k. Lãi suất mỗi tháng 6.000.000 đồng, bà L có trả lãi cho ông S được ba tháng với số tiền là 18.000.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên bà L chưa trả vốn và lãi cho ông S. Nay ông Huỳnh Thành S yêu cầu ông Lê Văn C, bà Phạm Mỹ L trả cho ông S 40 chỉ vàng 24k bà L đồng ý trả cho ông S 40 chỉ vàng 24k. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là có thực tế diễn ra, tại phiên tòa bị đơn bà Phạm Mỹ L thừa nhận còn nợ nguyên đơn ông Nguyễn Thành S 40 chỉ vàng 24k. Từ những phân tích trên, nguyên đơn ông Huỳnh Thành S yêu cầu bị đơn ông Lê Văn C, bà Phạm Mỹ L trả 40 chỉ vàng 24k là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét đối với số vàng ông S còn nợ bà Nguyễn Hồng C, tại đơn xin vắng mặt ngày 18 tháng 11 năm 2019 bà C không yêu cầu ông S trả vàng nên tách ra, nếu có tranh chấp sẽ xem xét trong vụ kiện khác.

[5] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn ông Lê Văn C, bà Phạm Mỹ L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Huỳnh Thành S, buộc bị đơn ông Lê Văn C, bà Phạm Mỹ L trả cho ông S 40 chỉ vàng 24k (bốn mươi chỉ vàng 24k).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Lê Văn C, bà Phạm Mỹ L phải chịu 8.240.000.000 đồng (chưa nộp). Căn cứ tính án phí giá vàng 4.120.000 đồng/chỉ. Nguyên đơn ông S không phải chịu án phí.

Nguyên đơn, bị đơn bà L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông C, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên qua bà C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Võ Minh Luân**